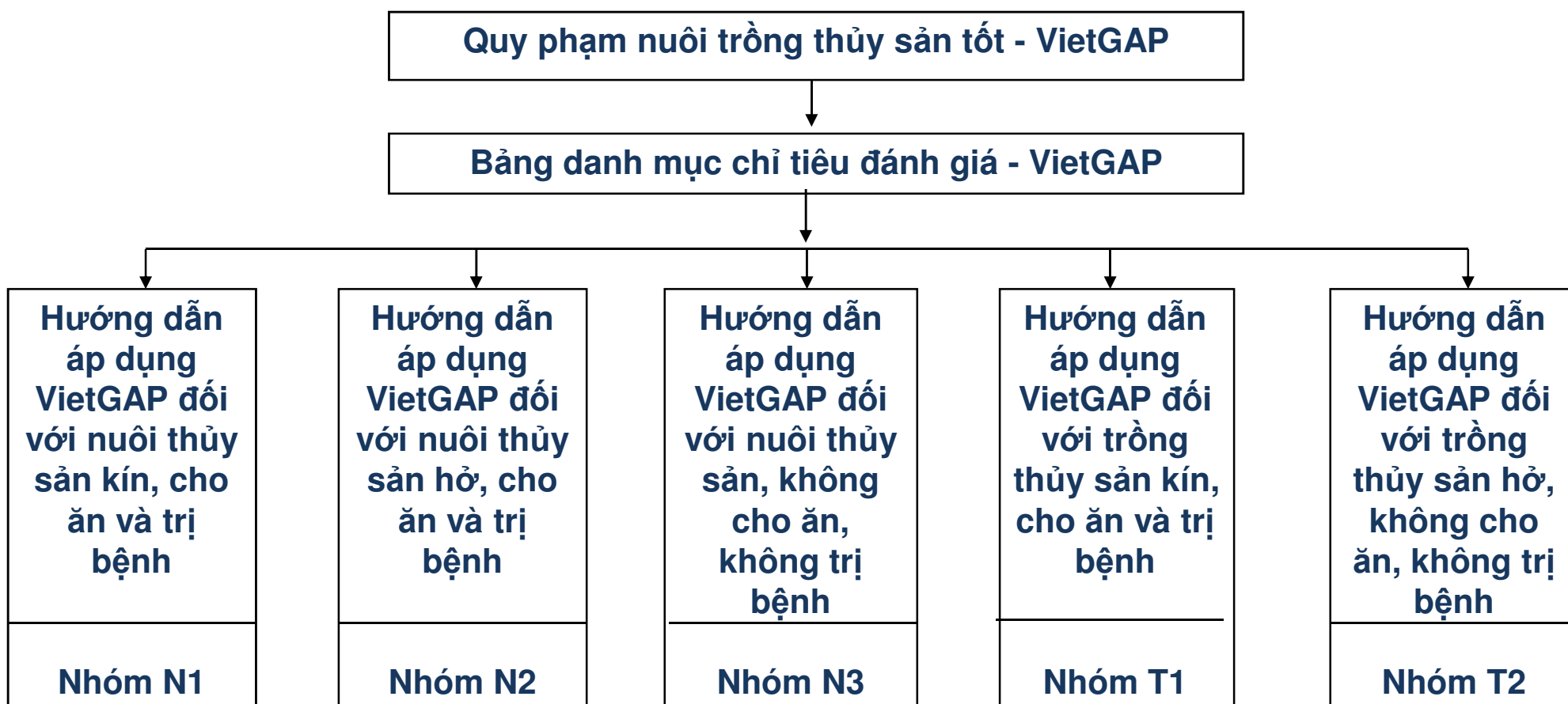


## 2. Đề xuất ý tưởng bổ sung, sửa đổi các tài liệu ban hành kèm theo QĐ 1503 và 1617

### 2.1. Cấu trúc hệ thống văn bản quy phạm VietGAP



## 2.2. Đề xuất bổ sung, sửa đổi quy phạm VietGAP

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi	So với QĐ 1503
1.	<b>Tên gọi</b>	Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt tại Việt – VietGAP	Giữ nguyên
2.	<b>Tính pháp lý (bắt buộc áp dụng)</b>	<p>Tính từ ngày Quyết định ban hành, bắt buộc áp dụng quy phạm theo lộ trình sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau 6 tháng, đối với tất cả các cơ sở nuôi, trồng thủy sản xây dựng sau ngày ban hành quy phạm.</li> <li>- Sau 2 năm, đối với các cơ sở nuôi, trồng thủy sản nhóm N3 và T2 xây dựng trước ngày ban hành quy phạm</li> <li>- Sau 3 năm đối với các cơ sở nuôi, trồng thủy sản nhóm N1, N2 và T1, xây dựng trước ngày ban hành quy phạm</li> </ul>	Quy định mới
3.	<b>Đối tượng áp dụng</b>	Tất cả các tổ chức, cá nhân hoạt động nuôi, trồng thủy sản trên lãnh thổ Việt Nam .	Bổ sung, điều chỉnh

## 2.2. Đề xuất bổ sung, sửa đổi quy phạm VietGAP (tt)

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi	So với QĐ 1503
4.	<b>Thuật ngữ và giải thích</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Bổ sung thêm 15 thuật ngữ, tổng số 20 thuật ngữ</li> <li>✓ <b><u>Đơn nguyên nuôi, trồng thủy sản</u></b>: là nơi nuôi, trồng thủy sản có cấu trúc độc lập và đạt được sự đồng nhất về: giống, loài; thời gian thả giống; quy trình kỹ thuật nuôi và các loại môi nguy</li> </ul>	Hiện tại có 5 thuật ngữ
5.	<b>Phân nhóm cơ sở nuôi trồng</b>	<p>Căn cứ vào môi nguy, quy trình sản xuất tương đương, cơ sở nuôi, trồng được phân nhóm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Cơ sở <b>nuôi thủy sản</b> chia thành 3 nhóm:               <ul style="list-style-type: none"> <li>N1. Nuôi kín, có cho ăn, trị bệnh.</li> <li>N2. Nuôi hở, có cho ăn, trị bệnh</li> <li>N3. Nuôi (kín hoặc hở) không cho ăn, không trị bệnh.</li> </ul> </li> <li>✓ Cơ sở <b>trồng thủy sản</b> chia thành 2 nhóm:               <ul style="list-style-type: none"> <li>T1. Trồng kín, có cho ăn, trị bệnh</li> <li>T2. Trồng hở, không cho ăn, không trị bệnh</li> </ul> </li> </ul>	Quy định mới

## 2.2. Đề xuất bổ sung, sửa đổi quy phạm VietGAP (tt)

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi				So với QĐ 1503
6.	<b>Số nhóm chỉ tiêu trong từng lĩnh vực của VietGAP</b>	<b>TT</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>QĐ 1503</b>	<b>Đề xuất</b>	✓ Giữ nguyên nội dung 1503 ✓ Sắp xếp trật tự, bỏ trùng lặp. ✓ Điều chỉnh sai sót. ✓ Trong nhóm chỉ tiêu có 1 hoặc nhiều chỉ tiêu
		1.	Quy định chung	9	10	
		2.	Quản lý ATTP	12	11	
		3.	Quản lý sức khỏe	12	13	
		4.	Bảo vệ môi trường	15	11	
		5.	Các khía cạnh kinh tế xã hội	20	10	
		<b>Tổng</b>			<b>68</b>	

## 2.2. Đề xuất bổ sung, sửa đổi quy phạm VietGAP (tt)

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi					So với QĐ 1503				
		Số TT	Nhóm chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Phạm vi áp dụng						
		(Tiêu chuẩn)	(Nội dung kiểm soát)	(Chuẩn mực tuân thủ)	N1	N2	N3	T1	T2		
7.	<b>Cấu trúc của bảng nội dung</b>	Ví dụ:									✓ Chữ trong (...) là của quyết định 1503 ✓ Mỗi nhóm có thể có nhiều chỉ tiêu
		1.1.1	Quyền sử dụng đất, mặt nước để nuôi trồng thủy sản	Cơ sở nuôi, trồng phải có bản sao công chứng một trong các loại văn bản sau: - Sổ đỏ; - Quyết định giao đất; - Hợp đồng cho thuê đất (thời hạn từ 2 năm trở lên)	✓	✓	✓	✓	✓		
		1.2.3	Hồ sơ nhập hàng, bảo quản và xuất hàng cho các đơn nguyên nuôi, trồng thủy sản	Cơ sở nuôi, trồng phải chứng minh trên hồ sơ và thực tế về:							
				a. Nhập và thả giống	✓	✓	✓	✓	✓		
				b. Nhập kho/ bảo quản/ xuất kho để sử dụng thức ăn (nuôi); Phân bón (trồng).	✓	✓	-	✓	-		
				c. Nhập kho/ bảo quản/ xuất kho để sử dụng/ tiêu hủy hóa chất, kháng sinh, chế phẩm sinh học...	✓	✓	-	✓	-		
d. Thu gom, chuyển đi xử lý chất thải độc hại, nguy hiểm	✓	✓	-	✓	-						
Chú thích: Từng nhóm chỉ tiêu/ chỉ tiêu áp dụng cho nhóm đối tượng nào thì sẽ ghi dấu (✓)											

## 2.2. Đề xuất bổ sung, sửa đổi quy phạm VietGAP (tt)

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi	So với QĐ 1503
8.	<b>Phần “Quy định chung”</b>	<p>a. Nhóm chỉ tiêu “yêu cầu pháp lý” và “truy xuất nguồn gốc” nên viết ngắn gọn, dễ hiểu hơn;</p> <p>b. Nhóm “hồ sơ” nên tách thành 2 phần:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nguyên tắc chung thiết lập hồ sơ VietGAP: a) Văn bản pháp quy; hồ sơ không cập nhật hàng ngày; b) Hồ sơ ghi chép nhập, xuất, bảo quản các yếu tố đầu vào; c) Hồ sơ (nhật ký) từng đơn nguyên nuôi, trồng..)</li><li>- Quy định cụ thể từng loại hồ sơ phải lập ở phần quy định chung (không lặp lại ở các phần sau)</li></ul> <p>c. Quy định về đánh giá mối nguy ATBD, ATTP, ATMT, ATLĐ, ATSH (làm cơ sở cho việc kiểm soát mối nguy, được viết ở các phần sau)</p>	Quy định mới

## 2.2. Đề xuất bổ sung, sửa đổi quy phạm VietGAP (tt)

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi	So với QĐ 1503
9.	Phần “ <b>chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm</b> ”	<p>a. Đổi tiêu đề “Quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm” thành “Quản lý an toàn thực phẩm”</p> <p>b. Về nội dung: Đổi lại cách viết theo hướng kiểm soát mỗi nguy gây mất an toàn thực phẩm tại: 1) các công đoạn của quá trình nuôi; 2) các yếu tố tham gia vào quá trình nuôi</p> <p>c. Những thuật ngữ không chính xác sẽ được điều chỉnh</p>	Bổ sung, sửa đổi
10.	Phần “ <b>Quản lý sức khỏe động vật thủy sản</b> ”	<p>a. Đổi tiêu đề “Quản lý sức khỏe động vật thủy sản” thành “Quản lý sức khỏe động, <b>thực vật</b> thủy sản”</p> <p>b. Nội dung phần này điều chỉnh như sau: - Tập trung vào phòng trị bệnh do <u>tác nhân sinh học</u> gây ra cho động <b>và thực vật</b> thủy sản. - Những yếu tố đầu vào, đầu ra trong quá trình nuôi, cần giới hạn rõ nội dung, để tránh trùng lặp với phần “quản lý an toàn thực phẩm” và phần “quản lý môi trường”</p>	Bổ sung, sửa đổi

## 2.2. Đề xuất bổ sung, sửa đổi quy phạm VietGAP (tt)

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi	So với QĐ 1503
11.	<b>Phần “Bảo vệ môi trường”</b>	<p>a. Đổi tên “Quản lý môi trường” thành “Quản lý môi trường trong hoạt động nuôi, trồng thủy sản”</p> <p>b. Nội dung nên sắp xếp theo trình tự:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động nuôi, trồng ảnh hưởng tới môi trường bên ngoài (chất thải trên bờ, nước thải, bùn thải..).</li> <li>- Hoạt động nuôi, trồng ảnh hưởng tới khu bảo tồn vùng đất ngập nước cấp quốc tế (Ramsar) và cấp quốc gia</li> <li>- Hoạt động nuôi, trồng ảnh hưởng tới động, thực vật hoang dã và động, thực vật hoang dã trong sách đỏ của thế giới (IUCN) và Việt Nam</li> </ul> <p>c. Một số thuật ngữ chưa rõ nghĩa, chưa chính xác sẽ được điều chỉnh</p>	Bổ sung, điều chỉnh
12.	<b>Phần “các khía cạnh kinh tế xã hội”</b>	<p>a. Phần an toàn đối với người nuôi trồng thủy sản cần viết cụ thể hơn và ghép thành nhóm các chỉ tiêu có nội dung gần nhau.</p> <p>b. Những quy định liên quan đến “hợp đồng và tiền lương”; “Các kênh liên lạc”; “quyền của người lao động”; được viết gọn lại và chỉ có hiệu lực đối với những cơ sở thuê lao động từ bên ngoài</p>	Bổ sung, điều chỉnh



## 2.3. Đề xuất nội dung bổ sung, sửa đổi “bộ tiêu chí đánh giá VietGAP”

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi	So với QĐ 1503
1.	<b>Hình thức ban hành văn bản</b>	Nên ban hành thành văn bản riêng, thay thế: 1) Phần 2 của QĐ 1503 và 2) Phụ lục IXA – Thông tư 48/2012/BNNPTNT	Quy định mới
2.	<b>Tên gọi của văn bản</b>	Tên gọi nên đặt là “Bảng danh mục chỉ tiêu đánh giá VietGAP trong nuôi trồng thủy sản”, thay thế tên gọi cũ “Bộ tiêu chí đánh giá VietGAP”	Bổ sung, sửa đổi

## 2.3. Đề xuất nội dung bổ sung, sửa đổi “bộ tiêu chí đánh giá VietGAP” (tt)

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi								So với QĐ 1503	
3.	Cấu trúc “Bảng chỉ tiêu đánh giá VietGAP trong nuôi trồng thủy sản”	a. Cấu trúc hiện tại (không hợp lý).									
		Tiêu chuẩn	Nội dung kiểm soát	Chuẩn mực tuân thủ	Có	Không	Yêu cầu điều chỉnh				
		b. Đề nghị sửa đổi như sau:									
		Số TT	Nhóm chỉ tiêu/ chỉ tiêu	Phạm vi áp dụng	Phương pháp đánh giá	Ac	Kết quả đánh giá				Diễn giải
							Se	Ma	Mi	Tổng hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		

Bổ sung, sửa đổi

## 2.3. Đề xuất nội dung bổ sung, sửa đổi “bộ tiêu chí đánh giá VietGAP” (tt)

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi	So với QĐ 1503
3.	<p><b>Cấu trúc “Bảng danh mục chỉ tiêu đánh giá VietGAP trong nuôi trồng thủy sản”</b></p>	<p><b><u>Chú thích:</u></b></p> <p>Cột 1. Ghi theo số thứ tự chỉ tiêu đã được quy định trong quy phạm.</p> <p>Cột 2. Ghi tên nhóm chỉ tiêu/ chỉ tiêu cần xem xét, đánh giá, tương ứng với một nhóm chỉ tiêu và chỉ tiêu trong quy phạm VietGAP.</p> <p>Cột 3. Ac: đạt yêu cầu.</p> <p>Cột 4,5,6. Tùy theo hiện trạng kiểm tra mà xác định mức lỗi nghiêm trọng (Se), lỗi nặng (Ma) hay lỗi nhẹ (Mi).</p> <p>Cột 7. Tổng lỗi của nhóm chỉ tiêu sẽ là mức lỗi cao nhất của chỉ tiêu bất kỳ trong nhóm.</p> <p>Cột 8. Nếu đã đánh lỗi từ Mi trở lên thì phải ghi ngắn gọn nhưng rõ ràng, chính xác đó là lỗi gì, ở đâu (khi cần có kèm theo ảnh); trường hợp đánh giá đạt (Ac) nhưng cần nhắc nhở thì phía trước ghi chữ (KC-khuyến cáo).</p> <p>c. Để kết quả đánh giá đạt độ chính xác cao (cơ sở được đánh giá TÂM PHỤC – KHẨU PHỤC) và kết quả giữa các đơn vị đánh giá khác nhau đối với cùng một cơ sở nuôi ở cùng thời điểm cho kết quả giống nhau thì cần có bảng hướng dẫn cho chuyên gia đánh giá theo từng loại hình (N1, N2, N3, T1, T2)</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi</p>

## 2.3. Đề xuất nội dung bổ sung, sửa đổi “bộ tiêu chí đánh giá VietGAP” (tt)

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi	So với QĐ 1503
4.	<b>Định nghĩa về mức lỗi</b>	<p>Định nghĩa về các mức lỗi:</p> <p><b>Se, lỗi nghiêm trọng:</b> Sai lỗi do có chỉ tiêu đã vượt quá giới hạn ATTP, ATBD, ATMT, ATLĐ; hoặc phương pháp kiểm soát hoàn toàn không hiệu quả.</p> <p><b>Ma, lỗi nặng:</b> Sai lỗi khi giá trị chỉ tiêu đã gần sát với giới hạn ATTP, ATBD, ATMT, ATLĐ; nhưng chậm được khắc phục; hoặc phương pháp kiểm soát về cơ bản không hiệu quả, nhưng chưa tới mức nghiêm trọng.</p> <p><b>Mi, lỗi nhẹ:</b> Là sai lỗi gây cản trở cho việc kiểm soát theo hệ thống và có hiệu quả các mối nguy ATTP, ATBD, ATMT, ATLĐ; nhưng chưa tới mức lỗi nặng</p>	Bổ sung, sửa đổi

## Ví dụ:

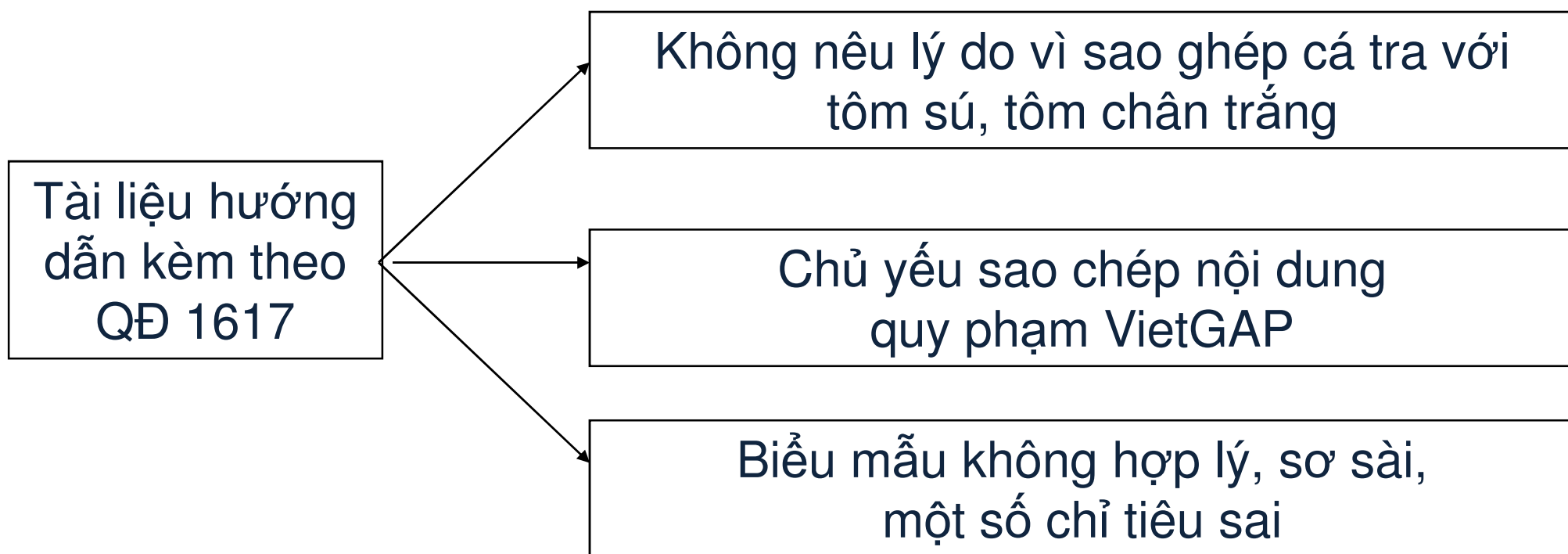
Số TT	Tên nhóm chỉ tiêu/ chỉ tiêu	Phạm vi áp dụng	Phương pháp đánh giá	Ac	Mức lỗi			TH K Q	Diễn giải
					Se	Ma	Mi		
1.1.1	<b>Quyền sử dụng đất, mặt nước để nuôi trồng thủy sản.</b> Cơ sở nuôi, trồng phải có bản sao công chứng của một trong các loại văn bản sau: Sổ đỏ/ Quyết định giao đất/ Hợp đồng cho thuê đất (thời hạn từ 2 năm trở lên)	N1, N2, N3; T1, T2	Kiểm tra hồ sơ	[ ]	[ ]	[ ]		Se: Không có 1 trong 3 loại giấy tờ trên; Ma: Có nhưng đã hết hạn sử dụng hoặc đang trong quá trình hoàn thiện	
1.2.3	<b>Hồ sơ nhập hàng, bảo quản và xuất hàng cho các đơn nguyên nuôi, trồng thủy sản</b>								
a.	Nhập và thả giống	N1, N2, N3; T1, T2	Kiểm tra: - Hồ sơ; - Thực tế	[ ]	[ ]	[ ]		Se: Không có hồ sơ; Ma: Hồ sơ không đầy đủ	
b.	Nhập kho/ bảo quản/ xuất kho để sử dụng thức ăn (nuôi); Phân bón (trồng).	N1, N2, T1	Kiểm tra: - Hồ sơ; - Thực tế	[ ]		[ ]	[ ]	Ma: Không có hồ sơ; Mi: Hồ sơ không đầy đủ hoặc sai sót	
c.	Nhập kho/ bảo quản/ xuất kho để sử dụng/ tiêu hủy hóa chất, kháng sinh, chế phẩm sinh học...	N1, N2, T1	Kiểm tra: - Hồ sơ; - Thực tế	[ ]	[ ]	[ ]		Se: Không có hồ sơ; Ma: Hồ sơ không đầy đủ hoặc sai sót	
d.	Thu gom, chuyển đi xử lý chất thải độc hại, nguy hiểm	N1, N2, T1	Kiểm tra: - Hồ sơ; - Thực tế	[ ]		[ ]	[ ]	Ma: Không có hồ sơ; Mi: Thu gom, xử lý không đúng cách	

## 2.3. Đề xuất nội dung bổ sung, sửa đổi “bộ tiêu chí đánh giá VietGAP” (tt)

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi				So với QĐ 1503
5.	<p><b>Bảng hướng dẫn xếp hạng cơ sở nuôi theo quy phạm VietGAP</b></p>	<p>a. Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy phạm hiện nay có 68 nhóm chỉ tiêu, sau khi bổ sung, điều chỉnh giảm xuống còn 55 nhóm, nhưng vẫn nhiều (vì có tới 5 lĩnh vực)</li> <li>- Sẽ không thể có cơ sở nuôi, trồng tất cả các chỉ tiêu đều hoàn hảo ở mức (A) như quy định trong bảng tiêu chí đánh giá hiện hành. Trường hợp có lỗi thì cũng ở các mức (nghiêm trọng, nặng, nhẹ) khác nhau. Tổng hợp kết quả đánh giá tất cả các chỉ tiêu nếu cơ sở nào chỉ có lỗi nhẹ và lỗi nặng nhưng chưa vượt quá tổng số lỗi quy định, thì được xếp VietGAP hạng A, tiếp đến là VietGAP hạng B, hoặc không đạt VietGAP;</li> </ul> <p>b. Để giải quyết vấn đề này cần lập 1 bảng xử lý kết quả để xếp hạng, cụ thể:</p>				
		<b>Số lỗi/ xếp hạng</b>	<b>Nghiêm trọng (Se)</b>	<b>Nặng (Ma)</b>	<b>Nhẹ (Mi)</b>	
		VietGAP hạng A				
		VietGAP hạng B				
		Kèm theo bảng này là diễn giải cách xử lý và xếp hạng				

## 2.4. Đề xuất nội dung bổ sung sửa đổi tài liệu “Hướng dẫn thực hành áp dụng VietGAP đối với nuôi thương phẩm cá tra, tôm sú và tôm chân trắng”

### 2.4.1. Nhận xét:



## 2.4.2. Đề xuất nội dung bổ sung, sửa đổi

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi	So với QĐ 1617
1.	<b>Tên gọi tài liệu</b>	<p>“Hướng dẫn thực hành áp dụng VietGAP đối với động vật thủy sản nuôi kín, cho ăn và phòng trị bệnh” (nhóm N1). Như vậy: Không chỉ cá tra, tôm mà tất cả các loài động vật thủy sản nuôi kín, cho ăn, trị bệnh đều thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản này</p>	Quy định mới



## 2.4.2. Đề xuất nội dung bổ sung, sửa đổi (tt)

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi	So với QĐ 1617
2.	<b>Phương pháp luận trong xây dựng tài liệu</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>✓ “yêu cầu pháp lý”; “quy định chung” viết theo cách làm thế nào để đạt yêu cầu VietGAP</li><li>✓ Các phần còn lại tập trung vào:<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận diện mối nguy ATTP, ATBD, ATMT, ATLĐ</li><li>- Kiểm soát các mối nguy theo 3 cấp độ:<ul style="list-style-type: none"><li>Phòng ngừa, nếu không hiệu quả thì:</li><li>Ngăn chặn, nếu không ngăn chặn được thì:</li><li>Khống chế (để giá trị mối nguy dưới mức giới hạn)</li></ul></li></ul></li><li>✓ Hệ thống biểu mẫu ghi chép:<ul style="list-style-type: none"><li>- Số liệu phản ánh VietGAP được thực hiện như thế nào?</li><li>- Biểu mẫu gọn, kết hợp kiểm soát nhiều chỉ tiêu để sử dụng, dễ truy cập, đỡ tốn công, tốn giấy.</li></ul></li></ul>	

## 2.4.2. Đề xuất nội dung bổ sung, sửa đổi (tt)

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi	So với QĐ 1617
3.	<b>Bổ cục tài liệu</b>	<p>✓ Phương án 1 (viết theo dàn ý dưới đây):</p> <p>A. Công tác chuẩn bị</p> <p>1. Các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh nội dung ATTP, ATBD, ATMT, ATLĐ; Các văn bản của Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT về VietGAP; Điều lệ tổ chức và hoạt động của cơ sở nuôi.</p> <p>2. Những căn cứ pháp lý cần có để được công nhận VietGAP (Sổ đỏ, giấy ĐKSXKD, bản đồ quy hoạch, sơ đồ vùng nuôi của cơ sở và sơ đồ vùng nuôi áp dụng VietGAP).</p> <p>3. Quyết định thành lập đội VietGAP và chức năng, nhiệm vụ của đội VietGAP.</p> <p>4. Bố trí cấu trúc vùng nuôi; đơn nguyên nuôi theo yêu cầu VietGAP</p>	Mới

## 2.4.2. Đề xuất nội dung bổ sung, sửa đổi (tt)

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi	Số với QĐ 1617
3.	<b>Bổ cục tài liệu</b>	<p>B. Kiểm soát các loại mối nguy ATTP, ATBD, ATMT, ATLĐ trong cơ sở nuôi áp dụng VietGAP.</p> <p>5. Xây dựng sơ đồ và mô tả quá trình nuôi.</p> <p>6. Phân tích mối nguy ATTP, ATBD, ATMT, ATLĐ có thể xảy ra tại cơ sở nuôi</p> <p>7. Kiểm soát mối nguy ATTP, ATBD, ATMT, ATLĐ.</p> <p>7.1. Kiểm soát mối nguy tại các yếu tố tham gia vào quá trình nuôi (con giống, thức ăn, HC-KS-CPSH; nguồn nước cấp vào ao nuôi, động vật gây hại; người và dụng cụ chăm sóc, chất thải ...). Từng mối nguy đã được nhận diện ở mục 5, sẽ được kiểm soát không phân biệt là mối nguy ATTP, ATBD, ATMT hay ATLĐ.</p> <p>7.2. Kiểm soát mối nguy sinh ra trong quá trình nuôi (xử lý ao; tiếp nhận và thả giống; nuôi thương phẩm, thu hoạch...). Tất cả các mối nguy ATTP, ATBD, ATMT, ATLĐ xuất hiện trong công đoạn sản xuất đều được kiểm soát.</p>	Mới

## 2.4.2. Đề xuất nội dung bổ sung, sửa đổi (tt)

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi	So với QĐ 1617
3.	<b>Bổ cục tài liệu</b>	<p><b><u>Chú thích:</u></b></p> <p>1) Khi xây dựng mục 6.1 và 6.2 ở mỗi phần nội dung sẽ nêu rõ nhằm mục đích đáp ứng chỉ tiêu nào của quy phạm VietGAP;</p> <p>2) Hồ sơ và biểu mẫu ghi chép số liệu giám sát sẽ được lập theo 2 nhóm: Nhóm a): ghi chép về nhập, bảo quản và xuất kho (con giống, thức ăn, HC-KS-CPSH...) cho từng ao. Nhóm b): Theo dõi (sổ nhật ký) có hệ thống và có thể truy xuất nguồn gốc con giống, thức ăn, HC-KS-CPSH; các chỉ tiêu môi trường, bệnh dịch, an toàn thực phẩm của từng ao áp dụng VietGAP.</p> <p>8. Thẩm tra và bổ sung điều chỉnh chương trình áp dụng VietGAP.</p> <p>8.1. Trình tự, thủ tục thẩm tra</p> <p>8.2. Thủ tục đánh giá nội bộ VietGAP;</p> <p>8.3. Quy định về bổ sung, sửa đổi tài liệu áp dụng VietGAP.</p>	Mới

## 2.4.2. Đề xuất nội dung bổ sung, sửa đổi (tt)

TT	Vấn đề	Đề xuất bổ sung, sửa đổi	So với QĐ 1617
3.	<b>Bổ cục tài liệu</b>	<p><b><i>Phương án 2: Cách viết giống tài liệu hướng dẫn hiện nay, cụ thể là:</i></b></p> <p>a. Lần lượt hướng dẫn cách thực hiện để đạt được quy định của từng nhóm chỉ tiêu.</p> <p>b. các phụ lục chia thành 3 nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hệ thống văn bản pháp quy liên quan tới 4 lĩnh vực: ATTP, ATBD, ATMT, ATLĐ</li><li>- Quy trình nuôi theo yêu cầu quy phạm VietGAP</li><li>- Hệ thống biểu mẫu ghi chép các số liệu cần theo dõi để đáp ứng yêu cầu VietGAP.</li></ul>	Mới

**Quan điểm của người soát xét văn bản: Xây dựng theo phương án 1**

Xin chân thành cảm ơn